

**QUỸ ETF MAFM VN30**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 420/2022/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2022  
Hanoi, day 08 month 07 year 2022

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU**  
**ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ**  
**CHỨNG CHỈ QUỸ ETF**

**BASKET OF COMPONENT SECURITIES**  
**AND CASH TO EXCHANGE**  
**FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam  
To: *Hochiminh Stock Exchange*  
*Vietnam Securities Depository*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF MAFM VN30
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUEMAV30
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐT M Cầu Giấy, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Tel*: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 11/07/2022
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF = 100.000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

<b>STT</b>	<b>Mã chứng khoán</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ % trong danh mục</b>
<b>Order</b>	<b>Securities symbol</b>	<b>Volume</b>	<b>Weighting</b>
<b>I.</b>	<b>Chứng khoán/ Stock</b>		
1	ACB	3,600	6.0%
2	BID	200	0.5%
3	BVH	100	0.4%
4	CTG	900	1.6%
5	FPT	1,200	6.9%
6	GAS	100	0.7%
7	GVR	200	0.3%
8	HDB	1,700	2.8%
9	HPG	4,000	6.2%
10	KDH	600	1.5%
11	MBB	2,600	4.5%
12	MSN	700	5.1%
13	MWG	1,300	5.8%
14	NVL	800	4.1%
15	PDR	300	1.1%
16	PLX	100	0.3%
17	PNJ	200	1.6%
18	POW	700	0.6%
19	SAB	100	1.1%
20	SSI	1,300	1.8%
21	STB	2,200	3.4%
22	TCB	2,800	7.2%
23	TPB	1,100	2.1%
24	VCB	600	3.1%
25	VHM	1,500	6.3%
26	VIC	1,500	7.2%
27	VJC	300	2.6%

